

Bản án số: 08/2026/HS-ST

Ngày: 21/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

*** Tại điểm cầu trung tâm:**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Thuý.

Bà Ngô Thị Thời.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Đinh Thị Thu- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Băng Tâm- Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần:**

-Ông Vũ Đức T- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

-Ông Phạm Minh V- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H là điểm cầu thành phần, xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 25/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS07/01/2026 đối với các bị cáo:

1. VŨ ĐẶNG L1, sinh ngày 08/9/2002 tại thành phố Hải Phòng; số CCCD: 030202008908; ĐKKHKT: tổ dân phố H, phường V, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố P, phường T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng L bà Phùng Thị Lan; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt.

2. PHAN VĂN T1, sinh ngày 26/10/2005 tại thành phố Hải Phòng; số CCCD: 030205019529; nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải

Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn Q và bà Phạm Thị M; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 64/2023/HS-ST ngày 30/10/2023, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/12/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2025.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt.

3. TĂNG VIỆT A, sinh ngày 21/5/2005 tại thành phố Hải Phòng; số CCCD: 030205014196; nơi thường trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn X bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 28/2023/HS-ST ngày 05/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nộp án phí hình sự sơ thẩm và tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước ngày 28/6/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2025.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/8/2025, chuyển tạm giam từ ngày 19/8/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt.

** Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*

- Ông Vũ Xuân H- Cán bộ Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H.

** Người làm chứng:* đều vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 2000.

- Ông Vũ Văn H1, sinh năm 1970.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T1, Vũ Đặng L1, Tăng Việt A và anh Nguyễn Văn M1 là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 16 giờ ngày 10/8/2025, T1, L1, Việt A và anh M1 ngồi uống bia tại khu vực đường N, phường L, thành phố Hải Phòng (không xác định tên và địa chỉ quán). Tại đây, L1 rủ cả nhóm về nơi ở của Phan Văn T1 ở tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng (nhà của bà Vũ Thị H2, là bà nội của T1) để sử dụng ma túy loại Ketamine. Khi uống bia xong khoảng 17 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm về nhà T1. Tại đây, T1 bảo Việt A đi mua 01 “chỉ” ma túy Ketamine về sử dụng, do chỉ còn 750.000 đồng nên Việt A nói với cả nhóm chỉ đủ tiền mua nửa “chỉ” ma túy loại Ketamine. T1 bảo Việt A cứ bỏ tiền ra mua trước, sau khi sử dụng xong T1 sẽ trả 350.000đ. Việt A đồng ý rồi đi bộ ra ngoài đường, thuê xe taxi (không xác định được biển số, hãng xe, tên người điều

khẩn) chở đến khu vực nhà hàng Â thuộc phường H, thành phố Hải Phòng tìm mua ma túy loại Ketamine. Việt A xuống xe đi bộ được một đoạn thì gặp một người phụ nữ tên Phương A1 (không xác định được họ, tuổi, địa chỉ) từ trong ngõ đi ra. Việt A bảo Phương A1 bán cho 750.000 đồng ma túy loại Ketamine, Phương A1 đồng ý bán và bảo Việt A đứng chờ. Phương A1 đi khoảng 10 phút sau quay lại gặp và bảo Việt A đi vào trong một ngõ khu vực gần chùa C nhà hàng Â lấy ma túy ở cột điện và để lại tiền ở đó, rồi Phương A1 bỏ đi. Theo chỉ dẫn của Phương A1, Việt A đi vào trong ngõ (không xác định được địa chỉ cụ thể) tìm thấy ở cột điện có 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Việt A lấy túi ma túy cất vào túi quần đang mặc, để lại số tiền 750.000 đồng rồi đi về chỗ ở của T1.

Trong thời gian Việt A đi mua ma túy, L1 vào khu vực bếp nhà T1 lấy trên giá để bát đĩa 01 đĩa sứ màu trắng, sau đó lấy 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, 01 tờ tiền 2.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng của L1 để làm dụng cụ sử dụng ma túy. L1 tự cuộn tờ 10.000 đồng thành ống hút, cố định lại bằng vỏ đầu lọc thuốc lá. Khi Việt A mang ma túy Ketamine về, L1 lấy túi ma túy đổ một phần vào đĩa, số ma túy còn lại trong túi nilon để lại trên bàn. L1 lấy ở đầu giường của T1 01 thẻ nhựa ngân hàng MSB mang tên PHAN VAN TAM, dùng thẻ ngân hàng “xào, đánh mịn” ma túy Ketamine trên đĩa, dùng bật lửa hơi và dùng ống hút cuộn từ tờ tiền 10.000 đồng sử dụng ma túy trên đĩa bằng cách hít vào cơ thể. Sau đó, L1 để đĩa vẫn còn ma túy cùng ống hút xuống bàn để T1, Việt A sử dụng. Do sợ bị phát hiện, T1 bảo không sử dụng ma túy trên đĩa nữa nên Việt A đã đổ hết ma túy Ketamine trên đĩa vào tờ tiền 2.000 đồng của L1 đã chuẩn bị trước đó, rồi cất đĩa vào giá để bát đĩa trong bếp. Tiếp đó, Việt A đổ hết ma túy còn lại trong túi nilon vào tờ tiền 2.000 đồng, dùng thẻ ngân hàng mang tên PHAN VAN TAM để “xào, đánh mịn” ma túy trong tờ tiền rồi để trên bàn. T1, Việt A, L1 lần lượt tự lấy bật lửa hơi ma túy trên tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng rồi dùng ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng hít ma túy vào cơ thể. Anh M1 ngồi chơi không sử dụng ma túy. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T1, L1, Việt A vừa sử dụng hết ma túy thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp với Công an phường T, thành phố Hải Phòng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 thẻ nhựa ngân hàng MSB mang tên PHAN VAN TAM màu cam có bám dính chất tinh thể màu trắng; thu giữ trên kệ bát trong bếp nhà T1 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn có bám dính chất tinh thể màu trắng; thu giữ 01 vỏ túi nilon màu trắng mép viền xanh có kích thước khoảng (2x2,5) cm bên trong

có tám dính chất tinh thể màu trắng trong túi quần bên trái phía trước V đang mặc; 01 điện thoại di động Phone 12 màu trắng của Phan Văn T1; 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus màu trắng của Vũ Đặng L1; 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro Max màu đen của Tăng Việt A.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 11/8/2025 thể hiện: Tăng Việt A, Phan Văn T1, Vũ Đặng Linh dương T2 với ma túy Ketamine; anh Nguyễn Văn M1 âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 731/TB-KTHS ngày 19/8/2025, Phòng K Công an thành phố H kết luận:

- Tinh thể màu trắng tám dính trong tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của mẫu 1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy tám dính trên.

- Tinh thể màu trắng tám dính trong ống cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của mẫu 2 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy tám dính trên.

- Tinh thể màu trắng tám dính trên thẻ nhựa của mẫu 3 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy tám dính trên.

- Tinh thể màu trắng tám dính trên đĩa sứ của mẫu 4 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy tám dính trên.

- Tinh thể màu trắng tám dính trong vỏ túi nilon của mẫu 5 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine; Không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy tám dính trên.

Các mẫu nước tiểu ghi tên Phan Văn T1 (mẫu A1), Tăng Việt A (mẫu A2) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA và Ketamine. Mẫu nước tiểu ghi tên Vũ Đặng L1 (mẫu A4) gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 2785 ngày 06/10/2025, Phòng K Công an thành phố H kết luận: 01 (một) tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng số seri ZA 18823031 là tiền thật; 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng số seri JO 5319090 là tiền thật.

Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 731MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ và 01 vỏ túi nilon; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động iPhone 12 màu trắng, có gắn sim điện thoại số 0356.973.289 (của Phan Văn T1); 01 điện thoại di động iPhone 14 Pro Max màu đen, có gắn sim điện thoại số 0921.525.444 (của Tăng Việt A); 01 điện thoại di động iPhone 8 Plus

màu trắng, có gắn sim điện thoại số 0978.444.859 (của Vũ Đăng L1) được bảo quản tại kho vật chứng của Công an thành phố H; 01 phong bì niêm phong số 2785/KL-KTHS của Phòng K Công an thành phố H là mẫu vật hoàn lại sau giám định bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng được bảo quản tại Kho bạc nhà nước khu vực III.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSKV8 ngày 24/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố Vũ Đăng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A2 tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Vũ Đăng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T1 và bị cáo Tăng Việt A.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Đăng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A3 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Linh từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo T1 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, xử phạt bị cáo Việt A từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2025. Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ, 01 vỏ túi nilon, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, các hộp, phong bì niêm phong; tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phan Văn T1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 màu trắng và sim điện thoại số 0356.973.289; trả lại cho bị cáo Tăng V1 Anh 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 ProMax màu đen và sim điện thoại số 0921.525.444; trả lại cho bị cáo Vũ Đăng L1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus màu trắng và sim điện thoại số 0978.444.859.

Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Đăng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A4 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đều nói lời sau cùng đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Vũ Đăng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A5 phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Tội ngày 10/8/2025, tại nhà của Phan Văn T1 ở tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng, theo đề xuất của Vũ Đăng L1 từ trước, Phan Văn T1 sử dụng chỗ ở, góp tiền để Tăng Việt A đi mua ma túy loại Ketamine, L1 chuẩn bị dụng cụ, xào ma túy để Tâm, L1, Việt A cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy đến 20 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H kết hợp với Công an phường T, thành phố Hải Phòng kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng rất lớn tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nên sự bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp ma túy loại Ketamine, chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng ma túy và thực hiện các hành vi khác đưa ma túy trái phép vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt là “Đội với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Đăng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A2 tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[4] Do các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc với nhau từ trước nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo Linh là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ, xào ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo T3 tiền, sử dụng chỗ ở, bị cáo Việt A đi mua ma túy, xào ma túy nên đều là người thực hành tích cực, cùng

giữ vai trò thứ hai.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 có ông ngoại là thương binh, bị cáo Việt A có ông nội được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Về nhân thân: Bị cáo T1 và bị cáo Việt A đều bị xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (tội phạm nghiêm trọng), khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên căn cứ Điều 127 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, các bị cáo được coi là không có án tích.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy bị cáo T1 và bị cáo Việt A giữ vai trò thứ hai, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn nhưng hai bị cáo đều có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt của hai bị cáo bằng mức hình phạt của bị cáo L1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 thẻ nhựa, 01 đĩa sù, 01 vỏ túi nilon, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ là công cụ phạm tội, không còn giá trị; hộp, phong bì niêm phong không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước tiền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 màu trắng, có gắn sim điện thoại số 0356.973.289 (của Phan Văn T1); 01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 Pro Max màu đen, có gắn sim điện thoại số 0921.525.444 (của Tăng Việt A); 01 điện

thoại di động hiệu iPhone 8 Plus màu trắng, có gắn sim điện thoại số 0978.444.859 (của Vũ Đặng L1) không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Anh Nguyễn Văn M1 không sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc diện người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người sau cai nghiện bị quản lý tại địa phương, có kết quả âm tính với chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Tăng Việt A, bà Vũ Thị H2 không biết các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Vũ Đặng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn T1 và bị cáo Tăng Việt A.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Đặng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A 3 tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Đặng Linh 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2025.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Tâm 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2025.

Xử phạt bị cáo Tăng Việt A 6 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 10/8/2025.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sù, 01 vỏ túi nilon, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ, các hộp, phong bì niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn T1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12

màu trắng và sim điện thoại số 0356.973.289; trả lại cho bị cáo Tăng V1 Anh01 điện thoại di động hiệu iPhone 14 ProMax màu đen và sim điện thoại số 0921.525.444; trả lại cho bị cáo Vũ Đăng L1 01 điện thoại di động hiệu iPhone 8 Plus màu trắng và sim điện thoại số 0978.444.859.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Hải Phòng ngày 20/01/2026, Giấy nộp tiền ngày 21/01/2026).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vũ Đăng L1, Phan Văn T1, Tăng Việt A4 bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS - CA TP Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thanh